



N#ng

## VESUVIO WINTER S3S

VESUVWNTNTR

**b#t mùa đông b#ng da nguyên mi#ng v#i l#p lót Thinsulate 200 và đ# PU/cao su**

Designed for extreme conditions, the VESUVIO Winter S3S features a lightweight anti-puncture textile midsole, a higher insulated upper, and Thinsulate 200 lining for warmth and comfort. With a full-grain leather upper and a rugged BASF PU/rubber outsole, it provides excellent grip and traction in icy environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da ngựa điên
lớp lót bên trong	3M Thinsulation
giường đỡ chân	Tấm lót chân mùa đông xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	BASF PU/Cao Su (NBR)
Đứng đầu	Thép
Loại	S3S / SR, SC, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-50
trọng lượng thép	0.820 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



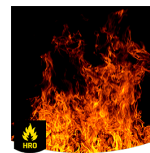
### Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



### Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



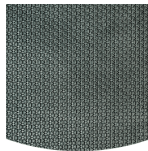
### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đề ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



### Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đề ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



### Đ# giày cao su

Đề ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.



### N#p Scuff (SC)

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khí quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.

## Công nghiệp n:

Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần, Dầu khí, Khai thác mỏ

## Môi trường:

môi trường lạnh, Bề mặt cực mịn, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt, bề mặt ám áp

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	K#t qu#	EN ISO 20345
<b>Nh#ng v#t li#u cao</b>	<b>Da ng#a diên</b>		
<b>c#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	33.3	? 15
<b>l#p lót bên trong</b>	<b>3M Thinsulation</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	103.5	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	827.6	? 20
<b>gi#ng đ# chân</b>	<b>T#m lót chân mùa đông x#p SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>đ# ngoài</b>	<b>BASF PU/Cao Su (NBR)</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	83.9	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.54	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.48	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.32	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.30	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	390	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	37	? 20
<b>Đ#ng đ#u</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 200J)	mm	15.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	20.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.